

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/HSST

Ngày: 19 /6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Giá

2. Bà Trần Thị Lân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội. Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2018/HSST ngày 01/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190 ngày 5 /6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC S** - Sinh năm: 1984; HKTT: Tổ A phường C, TP Sơn La, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Tổ V phường Đ, quận Long Biên, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Đức T; con bà: Lê Thị K. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án (đã được xóa do bị án đã chấp hành xong án phạt tù và nộp đầy đủ án phí HSST của cả 02 bản án).

- Bản án số 48/HSST ngày 16/4/2009, Tòa án nhân dân TP Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 14/12/2008.

-Bản án số 53/HSST ngày 19/02/2014, Tòa án nhân dân TP S La, tỉnh S La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 25/11/2013, bị án ra trại ngày 25/8/2015.

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2018. (Có mặt).

Bị hại: Chị Trần Thị Hồng C – sinh năm 1982, HKTT: V, Lập Thạch, Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h15' ngày 20/3/2018, tổ công tác công an phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 16, phường Đức Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức S – SN: 1984, HKTT: Tổ 10, phường Chiềng Lề, TP S La, tỉnh S La có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của chị Trần Thị Hồng C , SN: 1982, HKTT: Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật về trụ sở giải quyết (BL 17 - 18).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S khai nhận:

Bản thân S là đối tượng nghiện. Do không có tiền mua ma túy nên Nguyễn Đức S đã nảy sinh ý định đi lang thang xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 10h ngày 20/3/2018, S đi đến số nhà 33/466/79 Ngô Gia Tự, Tổ 16 phường Đức Giang, Long Biên thì phát hiện trong nhà có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI để trên giường. Quan sát thấy chủ nhà đang ở dưới bếp, S đi vào trong nhà lấy trộm chiếc điện thoại trên. Khi S vừa lấy trộm được chiếc điện thoại thì bị chị C (là chủ tài sản) và chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt – SN:1982, HKTT: Nhân Đạo, Lập Thạch, Vĩnh Phúc từ trong bếp đi ra phát hiện, hô hoán. S bỏ chạy được khoảng 500m thì bị tổ công tác công an phường Đức Giang bắt giữ cùng tang vật như nội dung nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại

đi động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng (BL 24).

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Trần Thị Hồng C 01 điện thoại đi động nhãn hiệu HUAWEI màn hình cảm ứng màu trắng. Chị C đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì thêm về dân sự (BL 25-26).

Tại bản cáo trạng số:166 /CT-VKS ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Đức S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng là hình phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên

Về tang vật: Không.

Về dân sự: Không.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11h15' ngày 20/3/2018, tại số nhà 33/466/79 Ngô Gia Tự, tổ 16 phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Đức S có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI trị giá 2.200.000 đồng của chị Trần Thị Hồng C thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã phân tích nêu trên. Xét thấy bị cáo đã có 02 tiền án tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”

nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về tang vật: Không.

[5]. Về dân sự: Chị Trần Thị Hồng C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Nguyễn Đức S 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/3/2018.

3. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁ – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thị Nguyệt

